

# BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TS. TRẦN THỊ MINH HUI

1. Thực hiện Nghị quyết 40/2000/QH10 của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, từ năm học 2006-2007, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) được đưa vào chương trình giáo dục trong mối quan hệ thống nhất hữu cơ với hoạt động dạy học. Với mục đích tiếp nối hoạt động dạy học trên lớp nhằm khắc sâu kiến thức các bộ môn văn hóa bằng cách tổ chức ngoài giờ học; từ đó trang bị cho học sinh (HS) khả năng hòa nhập với xã hội, HĐGDNGLL có vị trí quan trọng trong việc giải quyết các nhiệm vụ giáo dục, giáo dục, phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh (HS). Thực tế cho thấy, việc thực hiện hoạt động này ở trường trung học phổ thông đến nay còn nhiều khó khăn, bất cập về tổ chức, quản lý, đặc biệt là về trình độ hạn chế của giáo viên (GV) trong nhận thức và sự thiếu hụt các kĩ năng (KN) tổ chức hoạt động nên nhiều GV chủ nhiệm thực hiện hoạt động mang tính bắt buộc, hình thức, chưa hiệu quả, chất lượng giáo dục của hoạt động chưa cao. Nghiên cứu hệ thống về kĩ năng (KN) tổ chức HĐGDNGLL cho HS với tư cách là một KN quan trọng để dựa vào đó xây dựng quy trình tác động nhằm hình thành, phát triển KN này cho GV là một yêu cầu cấp thiết đáp ứng chuẩn nghề nghiệp GV trung học phổ thông (THPT) và đổi mới giáo dục THPT hiện nay.

## 2. Phát triển KN tổ chức HĐGDNGLL cho giáo viên THPT

1) *KN tổ chức HĐGDNGLL* là khả năng tổ chức thực hiện HĐGDNGLL của người GV, bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, cách thức hành động đúng đắn để đạt được mục tiêu của HĐGDNGLL trong hình thành, phát triển nhân cách cho HS.

Trình độ KN tổ chức của GV là yếu tố cơ bản quyết định chất lượng HĐGDNGLL ở trường THPT.

2) *Hệ thống KN tổ chức HĐGDNGLL*. Căn cứ vào lí thuyết hoạt động và quy trình tổ chức HĐGDNGLL trong thực tiễn của người GV, chúng tôi xác định hệ thống KN tổ chức HĐGDNGLL được cấu trúc thành 4 nhóm:

*Nhóm KN thiết kế HĐGDNGLL* gồm những KN bộ phận như: KN đặt tên hoạt động, KN xác định mục tiêu giáo dục của hoạt động, KN xây dựng nội dung hoạt động, KN xác định phương pháp, phương tiện hoạt động, KN xác định hình thức tổ chức hoạt động, KN xác định thời gian - địa điểm tổ chức hoạt động, KN phối hợp các lực lượng giáo dục tham gia thiết kế hoạt động, KN trình bày bản thiết kế hoạt động giáo dục. Đây là những KN cần thi giúp người GV xác lập được kế hoạch tổ chức hoạt động mang tính khoa học, tính giáo dục, tính nghệ thuật và khả thi.

*Nhóm KN tổ chức, chỉ đạo thực hiện HĐGDNGLL* gồm: KN giao việc, KN hướng dẫn, KN ủy quyền, KN quản lí theo quá trình; KN thúc đẩy, KN điều chỉnh, KN điều khiển... Đây là nhóm KN cần thiết giúp nhà giáo dục tích cực hóa hoạt động của HS, làm cho các thiết kế HĐGDNGLL được hiện thực hóa, chuyển hóa mục tiêu, yêu cầu và nội dung giáo dục của hoạt động thành những phẩm chất nhân cách HS.

*Nhóm KN kiểm tra và đánh giá HĐGDNGLL*, gồm: KN xây dựng tiêu chí đánh giá, KN xây dựng nội dung đánh giá, KN xây dựng thang đánh giá; KN xác định phương pháp - hình thức đánh giá, KN đối chiếu kết quả hoạt động với tiêu chí, KN nhận xét, KN ra quyết định. Nhóm KN này giúp người giáo viên nắm được thông tin về kết quả tổ chức hoạt động, có cơ sở để đánh giá và điều chỉnh quá trình tổ chức hoạt động cho HS.

*Nhóm KN hỗ trợ, gồm:* KN hiểu tâm lí lứa tuổi HS; KN sử dụng các phương tiện giáo dục, KN giao tiếp, KN thuyết trình. Những KN này là KN điều kiện để thực hiện các bước, các khâu trong tổ chức HĐGDNGLL.

3) *Các mức độ phát triển của KN tổ chức HĐGDNGLL*. Vận dụng cách hiểu về lí luận các gi

\* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

đoạn phát triển KN theo quan điểm tâm lí học hoạt động, sử dụng chuẩn đánh giá theo quan điểm của B.J. Bloom, chúng tôi xây dựng các mức độ phát triển KN tổ chức HGDNGLL của GV trong đó thể hiện những nhận định chung nhất cho toàn bộ các KN, nội dung này thể hiện khái quát qua bảng sau:

Trình độ	Biểu hiện	Sự thực hiện để đánh giá
1. Bắt chước	Quan sát và làm rập khuôn được	Khi tri giác trực tiếp quá trình thể hiện các KN của tập huấn viên, GV bắt chước và làm theo được một cách rập khuôn, máy móc; sự gắn kết giữa tri thức và KN chưa đạt tính thống nhất, chưa có sự liên hệ chủ động ở phía GV về mối quan hệ giữa tri thức hình thành được và KN cần hình thành vì vậy, nếu có thay đổi chủ đề hoạt động thì GV chưa biết thiết kế và tổ chức hoạt động.
2. Làm được	Biết cách làm và tự làm được.	Khi tri giác trực tiếp hoặc gián tiếp quá trình thể hiện các KN của tập huấn viên, GV tái hiện, bắt chước làm theo được về trình tự các thao tác. GV đã thiết lập được mối quan hệ thống nhất giữa tri thức cơ sở và sự hình thành KN. Nếu có sự thay đổi chủ đề hoạt động thì GV bước đầu cũng thiết kế và tổ chức được hoạt động, hoàn thành được công việc song ở mức độ chuẩn thấp, nếu có sai sót thì đó là sai sót nhỏ.
3. Chính xác	Thực hiện một cách chính xác	Thực hiện các KN tổ chức HGDNGLL theo sự hợp lí, chính xác về trình tự các thao tác, hoàn thành được công việc không có sai sót về KN, đạt chuẩn quy định.
4. Phối hợp	Thực hiện một cách chính xác công việc và có phần sáng tạo.	Hoàn thành được các nhóm KN tổ chức HGDNGLL đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu của tổ chức hoạt động về thời gian và kết quả.
5. Thuần thục	Thực hiện công việc chính xác với tốc độ cao, sáng tạo, thuần thục.	Hoàn thành được các KN tổ chức HGDNGLL một cách thuần thục, tiết kiệm được thời gian thực hiện, đảm bảo tính chính xác, linh hoạt, sáng tạo và đạt vượt chuẩn, có thể mang lại chất lượng cao của hoạt động.

**4) Quy trình phát triển KN tổ chức HGDNGLL cho giáo viên THPT.** Để phát triển KN tổ chức HGDNGLL cho giáo viên THPT cần xác lập được quy trình đảm bảo tính khoa học và hợp lí. Đó là việc xây dựng và thực hiện quá trình tác động theo trình tự các nội dung, phương pháp gắn với thời gian đảm bảo cho sự phát triển các KN được diễn ra một cách thuận lợi và hiệu quả nhất. Chúng tôi mạnh dạn xây dựng quy trình phát triển KN tổ chức HGDNGLL từ góc độ người tổ chức phát triển KN cho GV THPT với 4 giai đoạn cơ bản theo trình tự sau:

**Giai đoạn 1 - Khảo sát trạng thái KN tổ chức HGDNGLL của GV THPT.** Với quan điểm tác động sự phạm nhằm làm cho trạng thái đã hình thành được của KN sẽ được chuyển đổi sang trạng thái mới về lượng và chất, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của tổ chức hoạt động nhờ quá trình tác động. Vì thế, chúng tôi cho rằng việc khảo sát trình độ hiện tại về KN của GV là cần thiết. Khảo sát trình độ hiện tại về KN tổ chức HGDNGLL của GV cần được xem xét ở hai mặt: - Khảo sát đánh giá về số lượng KN đã hình thành; - Đánh giá trình độ đạt được về KN (chất lượng của KN) ở mức nào trong các mức của thang đo.

**Giai đoạn 2 - Thiết kế quy trình phát triển KN.** Xây dựng các bước tổ chức phát triển KN cho GV. Kết quả

của bước này là xây dựng được mô hình (bản thiết kế) của quá trình phát triển KN tổ chức HGDNGLL cho GV THPT.

**Giai đoạn 3 - Tổ chức quá trình phát triển KN.** Đây là bước hiện thực hóa quá trình phát triển KN tổ chức HGDNGLL cho GV THPT thông qua sự tương tác

sự phạm của tập huấn viên và GV THPT.

Giai đoạn này tiến hành với các bước sau:

**Bước 1. Cung cấp thông tin và các kiến thức cần thiết về KN:** Tập huấn viên cung cấp những thông tin có liên quan để GV hiểu rõ về vị trí, vai trò và sự cần thiết phải hình thành và phát triển KN.

**Bước 2. Tổ chức các hoạt động thực hành phát triển KN:** - Tập huấn viên trình diễn KN cho đến khi GV nắm rõ KN đó; - Tổ chức cho GV thực hành từng bước đến khi họ thực hiện đúng quy trình; - Tổ chức cho GV thực hành có hướng dẫn đến khi họ thực hiện an toàn; - Tổ chức cho GV thực hành độc lập cho tới khi họ thành thạo.

Định kì sau khi dạy xong một KN, cần: - Bố trí thực hành định kì với từng KN cho đến khi GV thực hiện KN đó như

một thói quen; - Bố trí các bài tập tổng hợp hoặc giải quyết vấn đề trong đó có sử dụng nhiều KN cho đến khi GV tự tin; - Tổ chức kiểm tra quá trình luyện tập ở các mức độ có sự nhận xét của tập huấn viên; - Tổ chức quá trình luyện tập từ mức độ chính xác đến thuần thục.

**Giai đoạn 4. Đánh giá trình độ KN đạt được sau tác động**

3. Trình độ phát triển của KN tổ chức HGDNGLL chịu tác động và chi phối của nhiều yếu tố. Bên cạnh sự tác động có định hướng, mang tính huấn luyện được tổ chức có mục đích, có kế hoạch, quy trình khoa học của tập huấn viên thì yếu tố quyết định là tính tích cực và năng lực cá nhân trong quá trình tập luyện và quá trình tổ chức hoạt động thực tiễn cho HS của người GV THPT. Để giúp cho những KN đã hình thành được phát triển đòi hỏi người GV cần không ngừng tự bồi dưỡng, tích cực, chủ động tham gia và tổ chức hoạt động cho HS trong các chương trình nhà trường, đặc biệt là những tác động quản lí thiết thực của Ban giám hiệu về cơ chế, cơ sở vật chất, tạo động lực cho GV trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của HGDNGLL trong phát triển năng lực thực hiện, phát triển nhân cách cho HS. □

(Xem tiếp trang 22)

# TỔ CHỨC DẠY HỌC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO HÌNH THỨC LỚP - BÀI

ThS. HUỖNH LÂM ANH CHƯƠNG\*

**G**iao dục kĩ năng sống (GDKNS) cho học sinh (HS) nói chung, học sinh tiểu học (HSTH) nói riêng là một hoạt động giáo dục thường xuyên nhằm hình thành cho HS những khả năng hành động để thích ứng và làm chủ cuộc sống của mình. Có nhiều hình thức tổ chức hoạt động GDKNS cho HS như lồng ghép GDKNS vào các môn học, các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa,... Ngoài những hình thức giáo dục trên, dạy học (DH) KNS như một môn học độc lập cũng là một hình thức giáo dục khả thi và có hiệu quả, cần được các trường tiểu học áp dụng nhằm nâng cao chất lượng GDKNS cho HS.

## 1. Cơ sở lí luận về DH KNS cho HSTH

**1) Khái niệm KNS và DH KNS cho HSTH:** Một cách chung nhất, KNS là khả năng hành động giúp con người thích ứng và làm chủ các tình huống và cuộc sống của mình.

Theo chương trình GDKNS cho HSTH hiện nay, có 4 nhóm KNS gồm 21 kĩ năng (KN) cần giáo dục cho HS là: - *Các KN tư duy:* KN tư duy phê phán, KN tư duy sáng tạo, KN ra quyết định, KN giải quyết vấn đề; - *Các KN cá nhân:* KN ứng phó với căng thẳng, KN kiểm soát cảm xúc, KN tự nhận thức, KN thể hiện sự tự tin; - *Các KN xã hội:* KN lắng nghe, KN giao tiếp, KN thuyết phục, KN hợp tác, KN cảm thông, KN xác định giá trị, KN tìm kiếm sự hỗ trợ, KN giải quyết mâu thuẫn; - *Các KN thực hiện công việc:* KN đặt mục tiêu, KN đảm nhận trách nhiệm, KN kiên định, KN quản lí thời gian, KN tìm kiếm và xử lí thông tin.

**2) Mục đích DH KNS:** - *Về kiến thức:* Cung cấp cho HS các kiến thức cơ bản về các KNS cần thiết, phù hợp với lứa tuổi tiểu học; - *Về KN:* HS biết ứng xử và giải quyết các tình huống đơn giản thường ngày và phù hợp với lứa tuổi các em; - *Về thái độ:* Xây dựng sự tự tin cho HS trong giao tiếp ở nhà, trường học và xã hội.

**3) Nội dung DH KNS cho HSTH** gồm 3 nhóm với 18 KN cụ thể như sau: - *Nhóm các KN liên quan đến bản thân HSTH,* gồm 5 KN: KN tự nhận thức, KN xác định giá trị, KN kiểm soát cảm xúc, KN thể hiện sự

tự tin, KN ứng phó với căng thẳng; - *Nhóm các KN trong mối quan hệ với người khác,* gồm 6 KN: KN lắng nghe, KN hợp tác, KN giao tiếp, KN cảm thông, KN tìm kiếm sự hỗ trợ, KN giải quyết mâu thuẫn; - *Nhóm các KN công việc,* gồm 7 KN: KN đặt mục tiêu, KN đảm nhận trách nhiệm, KN quản lí thời gian, KN tìm kiếm và xử lí thông tin, KN tư duy sáng tạo, KN ra quyết định, KN giải quyết vấn đề.

**4) Hình thức DH KNS cho HSTH:** DH là tổ chức, sắp xếp hoạt động DH theo một trật tự và chế độ nhất định nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ DH. Hiện nay, các trường phổ thông nước ta đang sử dụng các hình thức DH: hình thức lớp - bài, hình thức tự học của HS, hình thức học tập theo nhóm, hình thức hoạt động ngoại khóa học tập.

Hình thức DH lớp - bài là hình thức tổ chức DH được tiến hành cho từng lớp HS, gồm nhiều bài học cụ thể, có những quy định chặt chẽ về nội dung, kết quả, thời gian, địa điểm, thành phần HS, GV, các hành động dạy của GV và học của HS. Hình thức này có 3 đặc điểm là: 1) HS có cùng độ tuổi và trình độ gần như nhau; 2) GV thực hiện bài dạy cụ thể với thời gian, địa điểm, nội dung được quy định trên cơ sở phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS và mục đích DH; 3) GV là người trực tiếp tổ chức và điều khiển hoạt động học của HS có chú ý đến đặc điểm riêng của từng em. Hình thức DH lớp - bài có ưu điểm là đào tạo được nhiều HS, HS lĩnh hội được tri thức và rèn luyện KN một cách có kế hoạch và hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho HS hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau, rèn luyện ý thức tập thể,... Tuy nhiên, hình thức này cũng có những hạn chế như: không đủ thời gian và điều kiện để HS mở rộng, nắm vững và đào sâu tri thức và rèn luyện KN, khó thực hiện cá biệt hóa hoạt động DH.

Đối với HSTH, do đặc điểm tâm sinh lí đặc thù của lứa tuổi nên các hình thức DH lớp - bài thường được sử dụng nhiều hơn các hình thức DH khác.

## 2. Kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát (năm học 2013-2014) hình thức

\* Trưởng Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh

"An toàn giao thông", "Chúc mừng sinh nhật người thân". So sánh 3 trường, Trường Nguyễn Thiện Thuật có số lượng HS thích học môn KNS nhiều hơn 2 trường còn lại.

3. Như vậy, có thể kết luận: - Tổ chức DH KNS theo hình thức lớp - bài được coi như là một hình thức tổ chức DH khả thi trong công tác GDKNS cho HS, trong đó, ban giám hiệu đóng vai trò tổ chức và chỉ đạo, cha mẹ HS đóng vai trò phối hợp và hỗ trợ, GV là người trực tiếp hướng dẫn HS học tập và rèn luyện; - Nhận thức và thái độ của người học là một trong những cơ sở rất quan trọng để đánh giá chất lượng GDKNS. Kết quả khảo sát ý kiến HS tại ba trường tiểu học được thí điểm nêu trên cho thấy, HS đã nhận thức được ý nghĩa của các bài học KNS, đa số các em thích học các bài học KNS trong chương trình được thiết kế. Nhìn chung, kết quả của việc tổ chức DH KNS theo hình thức lớp - bài là nhận thức và thái độ tích cực của người học; - Tổ chức DH KNS theo hình thức lớp - bài cần được nhân rộng ở các trường tiểu học nói riêng và các trường phổ thông nói chung, tùy theo đặc điểm riêng của từng trường, nhằm mục đích đa dạng hóa hình thức tổ chức GDKNS và nâng cao chất lượng GDKNS cho HS. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Hòa Bình (chủ biên) và các tác giả. **Giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở tiểu học**. NXB Giáo dục, H. 2010.
2. Bùi Minh Hiền (chủ biên) - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo. **Quản lí giáo dục**. NXB Đại học sư phạm, H. 2006.
3. Trần Thị Hương (chủ biên) và các tác giả. **Giáo dục học phổ thông**. NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh 2010.
4. Lê Thị Xuân. *Thực trạng quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh*. Khóa luận tốt nghiệp đại học, TP. Hồ Chí Minh, 2011.
5. K. B. Everard - Geoffrey Morris - Ian Wilson. **Quản trị hiệu quả trường học**. Dự án SREM sưu tầm và biên dịch, 2010.

#### SUMMARY

*Holding life skill education activity for primary school students by teaching in the form of Class - Lesson is a approach to assure life skill education quality and effectively.*

## Biện pháp phát triển kĩ năng tổ chức...

(Tiếp theo trang 19)

#### Tài liệu tham khảo

1. Tsunesaburo Makiguchi. **Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo**. Trường Đại học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 1994.
2. Hà Nhật Thăng - Nguyễn Dục Quang - Nguyễn Trọng Hoàn. **Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông**. NXB Giáo dục, H 2004.
3. Còvaliôv, A.G. **Tâm lí học cá nhân**, tập 1. NXB Giáo dục, H 1971.

#### SUMMARY

*Article research on educational measures and education to help manage the high school teachers to develop organizational skills education activities outside of class time, including: fostering knowledge about the organization and operation extracurricular education; Organization skills development processes; Skills development education activities organized extracurricular activities through self-training and self-training; Improving the coordination between the forces in developing organizational skills education activities outside of class time for teachers. Content article also confirms the need to combine synchronous measures on developing skills in educational activities held outside of class time for teachers in secondary schools today.*

## Sinh hoạt chuyên môn dựa trên...

(Tiếp theo trang 28)

2. Eisuke Saito - Khổng Thị Diễm Hằng, Atsushi Tsukui. "Đổi mới nhà trường thông qua nghiên cứu bài học vì cộng đồng học tập".
3. Masaaki Sato. "Trường học như là một cộng đồng học tập". Kỷ yếu hội thảo Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.
4. James W. Stigler và James Hiebert. **Lỗ hổng giảng dạy**. Bản dịch của NXB Trẻ, H. 2012.
5. Vũ Thị Sơn - Nguyễn Duân. "Nghiên cứu bài học - một cách tiếp cận năng lực nghề nghiệp của giáo viên". Tạp chí Khoa học giáo dục số 52, tháng 1-2010.

#### SUMMARY

*Professional activities are regular activities of the school and is one of the forms of professional development courses, professional teachers, help teachers actively choose the content, teaching methods to suit each object HS class/school. The article introduces a model of organizing professional activities towards building a culture of collaborative learning in school through lesson study. This model has been used quite popular in many countries with advanced educational achievement and has been successfully applied in a number of schools in Vietnam.*